TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **514**/2020/KDTM-PT
Ngày: 12/6/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Lê Thọ Viên

Ông Ngô Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 280/2019/KDTM-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1735/2020/QĐPT-KDTM ngày 20/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4302/2020/QĐ-HPT ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở: 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đại Cần – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 4785/UQ-HCM.KHDN2 ngày 10/8/2018) – có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Thành Vũ

Trụ sở: 57 Bàu Cát 7, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Mừng - Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 06/2020/UQ-TV ngày 05/5/2020) – có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1958 (có mặt)
Trú tại: Số 94 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, Quận 3, TPHCM

- Ông Nguyễn Duy Hùng, sinh năm 1968
Trú tại: 55/10 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TPHCM
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1968
Trú tại: 55/10 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TPHCM
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Đặng Thái, sinh năm 1958 (có mặt)
Trú tại: 2.22 Lô A Cư xá Gò Dầu 2, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, TPHCM

- Bà Hồ Thị Xuân, sinh năm 1958
Trú tại: 2.22 Lô A Cư xá Gò Dầu 2, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, TPHCM
(vắng mặt ngày 08/6/2020 và có mặt ngày 12/6/2020)

- Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh
Trụ sở: Tổ 7, KP 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đăng Hải, sinh năm 1975 là đại diện theo pháp luật (có mặt).

- Bà Cao Thùy Tuyết Minh, sinh năm 1979
Trú tại: 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TPHCM
Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn Dũng là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 020868, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2018 lập tại Phòng Công chứng số 1 TP. Hồ Chí Minh. (có mặt).

- Chị Phạm Hồng Sông Hương, sinh năm 1998
Trú tại: 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TPHCM
Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn Dũng - đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/11/2019). (có mặt)

- Chị Đặng Thị Hồng Phượng, sinh năm 2001
Trú tại: 2.22 Lô A Cư xá Gò Dầu 2, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TPHCM (vắng mặt)

- Chị Phạm Hồng Minh Châu, sinh năm 2001
Trú tại: 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TPHCM
Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn Dũng là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/11/2019). (có mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Phạm Văn Dũng, ông Đặng Thái và bà Cao Thùy Tuyết Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là ông Nguyễn Đại Cần - Đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là VCB-HCM) được sự ủy quyền của Ngân hàng TMCP Ngoại

thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB) và Công ty cổ phần Thành Vũ (sau đây gọi tắt là Công ty Thành Vũ) ký các Hợp đồng tín dụng, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Về quá trình cấp tín dụng:

Ngày 04/10/2013, VCB HCM và Công ty Thành Vũ ký kết Hợp đồng tín dụng số 0246/KH/13NH, theo đó VCB HCM cấp cho Công ty Thành Vũ hạn mức tín dụng với số tiền 70.000.000.000 đồng, dưới hình thức: Cho vay, chiết khấu/ứng trước bộ chứng từ hàng xuất khẩu, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 60 tháng. Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng số 0246/KH/13NH nêu trên, ngày 06/11/2014 VCB HCM và Công ty Thành Vũ cũng đã ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung của Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTDSĐBS và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02/CV-0246/KH/13NH; Ngày 05/09/2016 các Bên ký Hợp đồng cho vay sửa đổi bổ sung số 02/HĐCVSĐBS của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02/CV-0246/KH/13NH ngày 06/11/2014, với các nội dung tóm tắt:

Phương thức cho vay: Hạn mức; Hạn mức cho vay tối đa: 70.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn cho vay: Tối đa 06 tháng đối với từng giấy nhận nợ; Thời gian rút vốn: Đến hết ngày 31/12/2016.

Quá trình nhận nợ vay:

Căn cứ theo các Hợp đồng tín dụng và các Hợp đồng cho vay nêu trên, Công ty Thành Vũ đã nhận nợ vay theo các Giấy nhận nợ chi tiết như sau:

Số giấy nhận nợ	Số Tài khoản	Số tiền nhận nợ (đồng)	Nợ gốc còn phải trả (đồng)	Ngày nhận nợ	Ngày đến hạn
53.	0077001820475	17.150.000.000	14.482.100.746	29/09/2016	29/03/2017
54.	0077001823354	4.800.000.000	4.800.000.000	30/09/2016	30/03/2017
55.	0077001825475	4.000.000.000	4.000.000.000	05/10/2016	05/04/2017
56.	0077001826747	8.575.000.000	8.575.000.000	06/10/2016	06/04/2017
57.	0077001832589	12.000.000.000	12.000.000.000	14/10/2016	14/04/2017
58.	0077001834187	5.000.000.000	5.000.000.000	17/10/2016	17/04/2017
59.	0077001834820	5.500.000.000	5.500.000.000	18/10/2016	18/04/2017
60.	0077001835752	2.000.000.000	2.000.000.000	19/10/2016	19/04/2017
61.	0077001837020	2.500.000.000	2.500.000.000	20/10/2016	20/04/2017
62.	0077001840130	2.900.000.000	2.900.000.000	25/10/2016	25/04/2017
63.	0077001840754	3.000.000.000	3.000.000.000	26/10/2016	26/04/2017

	Cộng	67.425.000.000	64.757.100.746		

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tạm tính đến hết ngày 29/11/2019 Công ty Thành Vũ còn nợ và phải trả cho VCB số tiền như sau:

Nợ gốc: 43.358.860.791 đồng; Nợ lãi trong hạn: 11.865.334.400 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.278.348.455 đồng; Tổng cộng: 60.502.543.646 đồng.

Về tài sản bảo đảm:

Các khoản nợ vay của Công ty Thành Vũ tại VCB HCM được đảm bảo bằng các tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản cũng được bảo đảm chung cho khoản nợ vay của Công ty Thành Vũ và Công ty Thành Vũ Tây Ninh tại VCB HCM như sau:

Tài sản là tài sản gắn liền với đất: Tài sản gắn liền với đất với các thông tin: Thửa đất số: 01; Tờ bản đồ số: 06; Diện tích: 200.278,5 m^2; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Hình thức sử dụng: riêng: 200.278,5 m^2; chung: 0 m^2; Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh - SKC (xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến và kinh doanh tinh bột khoai mì); Thời hạn sử dụng: Đến ngày 07 tháng 06 năm 2029; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BM189115, số vào sổ cấp GCN: CT00560 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/05/2013 và theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BM189116, số vào sổ cấp GCN: CT00561 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/05/2013. Chủ sở hữu tài sản thế chấp: Công ty TNHH MTV Thành Vũ Tây Ninh (nay đổi thành là Công ty cổ phần Thành Vũ Tây Ninh). Bên thế chấp: Công ty cổ phần Thành Vũ Tây Ninh. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0231/NHNT ngày 24/06/2013 được Công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh ngày 24/6/2013, số công chứng 3826, quyển số 06.TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/06/2013, quyển số 01 số 000034 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh, cụ thể là các tài sản:

Công trình xây dựng khác (nhà, xưởng - tài sản số 1) gồm:

+ Văn phòng, nhà ở công nhân, nhà máy, nhà điện, xưởng cơ khí, chi tiết:

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn hoặc công suất	Kết cấu chủ yếu	Cấp công trình	Số tầng	Năm hoàn thành xây dựng	Thời hạn sở hữu
Nhà văn phòng	931,0	931,0	Móng BTCT, tường gạch, mái ngói, nền gạch hoa, trần bê tông	Cấp 3	02	1999	-/-

Nhà công nhân	144,17	144,17	Móng BTCT, tường gạch, mái tole, nền xi măng, kèo thép	Cấp 4	01	1999	-/-
Nhà máy	1039,0	1039,0	Móng BTCT, tường gạch, mái tole, nền xi măng, kèo thép	Cấp 3	01	1999	-/-
Nhà điện	69,44	69,44	Móng BTCT, tường gạch, mái tole, nền xi măng	Cấp 4	01	2011	-/-
Nhà phân xưởng biến tính	1428,0	1428,0	Móng BTCT, tường gạch, mái tole, nền xi măng, kèo thép	Cấp 3	01	2011	-/-
Xưởng cơ khí	1200,0	1200,0	Móng BTCT, tường gạch, mái tole, nền xi măng, kèo thép	Cấp 4	01	2011	-/-

+ Nhà kho, nhà có mái che:

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn hoặc công suất	Kết cấu chủ yếu	Cấp công trình	Số tầng	Năm hoàn thành xây dựng	Thời hạn sở hữu
Nhà kho 1	4738,5	4738,5	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng; kèo thép	Cấp 3	01	2011	-/-
Nhà kho 3	1200,0	1200,0	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng	Cấp 4	01	2012	-/-
Nhà kho 4	132,0	132,0	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng; kèo thép	Cấp 4	01	2012	-/-
Nhà kho 6	600,0	600,0	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng; kèo thép	Cấp 4	01	2012	-/-
Nhà kho 7	143,0	143,0	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng; kèo thép	Cấp 4	01	2012	-/-

Mái che 1 & 2	245,56	245,56	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng; kèo thép	Cấp 4	01	2011	-/-
Mái che 3	1575,0	1575,0	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng; kèo thép	Cấp 4	01	2012	-/-
Mái che 4	168,0	168,0	Móng bê tông cốt thép, tường gạch; mái tole; nền xi măng; kèo thép	Cấp 4	01	2012	-/-

Giá trị tài sản khi thế chấp: 65.640.671.306 đồng.

Tài sản là máy móc, thiết bị (máy móc, thiết bị - tài sản số 2) gồm: Máy móc thiết bị chế biến tinh bột sắn tại tổ 7, khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: Tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Bên thế chấp liên quan đến máy móc thiết bị, kể cả quyền hợp đồng và quyền nhận tiền bảo hiểm đối với máy móc thiết bị; Phần giá trị gia tăng đầu tư thêm; Tất cả các quyền, quyền lợi, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác và mọi tài sản thuộc mọi tính chất và chủng loại mà bên thế chấp nhận được hoặc sẽ nhận được để bổ sung, trao đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ quyền và tài sản nào được đề cập nêu trên; Tiền thu được, kể cả quyền nhận tiền thu được từ việc bán, chuyển nhượng hoặc định đoạt theo cách khác đối với các tài sản bảo đảm được đề cập nêu trên và tài sản hình thành từ tiền thu được đó. Chủ sở hữu tài sản và thế chấp: Công ty Thành Vũ Tây Ninh, theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 0224/NHNT ngày 08/09/2014 được chủ sở hữu tài sản thế chấp và VCB HCM ký kết theo quy định, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/09/2014 và được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. Hồ Chí Minh chứng nhận số đăng ký 1165028255, hiệu lực đăng ký từ 9 giờ 48 phút ngày 10/9/2014, cụ thể:

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Chất lượng còn lại (%)	Thành tiền (đồng)	Số hoá đơn, tờ khai
1	Hệ thống cân xe tải	1	Bộ	217.500.000	75%	163.125.000	HĐ 0104128
2	Cân điểm bột	1	Cái	17.000.000	65%	11.050.000	HĐ 0104254
3	Bơm thả chìm	1	Cái	13.000.000	70%	9.100.000	HĐ 0071943
4	Quạt hút 22Kw	1	Bộ	38.000.000	75%	28.500.000	HĐ 0039001
5	Máy tiện	1	Cái	50.000.000	55%	27.500.000	HĐ 0054602
6	Bơm tác xác	1	Cái	10.000.000	70%	7.000.000	HĐ 0060215
7	Cân điểm bột	1	Bộ	21.340.000	75%	16.005.000	HĐ 0107774
8	Bồn nhựa 10.000 lít	2	Cái	18.863.636	70%	26.409.090	HĐ 0135542

9	Bồn nhựa 10.000 lít	1	Cái	19.227.272	70%	13.459.090	HĐ 0135652
10	Bồn nhựa 10.000 lít	3	Cái	19.227.273	70%	40.377.273	HĐ 0025020
11	Motor Aeev 30hp	1	Cái	14.168.000	70%	9.917.600	HĐ 0103596
12	Cân PA214	1	Cái	17.000.000	88%	14.960.000	HĐ 0111552
13	Máy phát điện	1	Cái	600.000.000	60%	360.000.000	HĐ 0195218
14	Lò dầu truyền nhiệt đốt than	1	Lò	1.096.680.000	68%	745.742.400	HĐ 0195221
15	Máy đo độ nhớt tinh bột sắn	1	Cái	764.137.500	93%	710.647.875	HĐ 0195220
16	Lò dầu tải nhiệt INPLAN	1	Bộ	2.178.052.800	85%	1.851.344.880	HĐ 0195219
17	Máy lọc chân không	2	Bộ	2.018.187.600	68%	2.744.735.136	HĐ 0191169
18	Máy lọc xoáy và bơm	1	Bộ	2.471.040.000	83%	2.050.963.200	HĐ 0191170
19	Motor Aeev 150hp	1	Cái	89.200.000	83%	74.036.000	HĐ 0126906
20	Cân sàn HFS-2T	1	Bộ	20.475.000	83%	16.994.250	HĐ 0113094
21	Phụ tùng thay thế						
21.1	Van của piston máy li tâm	5	Cái	725.871	88%	3.193.834	
21.2	Nắp trên	5	Cái	1.294.146	88%	5.694.241	
21.3	Lưỡi bào	5	Cái	5.518.317	88%	24.280.593	
21.4	Khóa vòng đai	2	Cái	5.980.128	88%	10.525.025	
21.5	Ống	5	Bộ	3.146.719	88%	13.845.564	HĐ 0000009
21.6	Đai ốc khóa	5	Cái	233.367	88%	1.026.816	
21.7	Ổ trục	3	Cái	3.338.983	88%	8.814.914	
21.8	Đinh vít	3	Cái	208.360	88%	550.071	
21.9	Đệm đỡ	3	Bộ	307.619	88%	812.114	
21.10	Khối phanh ma sát	3	Bộ	1.992.741	88%	5.260.837	
21.11	Lò xo giảm sóc	5	Cái	1.273.688	88%	5.604.226	
21.12	Lò xo nhỏ	5	Cái	727.387	88%	3.200.502	
21.13	Bát đỡ trục máy	5	Cái	29.006.981	88%	127.630.716	
21.14	Lò xo	5	Cái	1.195.645	88%	5.260.836	
21.15	Bánh đà phát động	5	Cái	900.142	88%	3.960.626	HĐ 0000008
21.16	Trục máy	5	Cái	2.479.944	88%	10.911.754	
21.17	Ống bọc ngoài	5	Cái	593.274	88%	2.610.406	
21.18	Cánh quạt khuấy	5	Cái	1.421.060	88%	6.252.665	
21.19	Vỏ bơm li tâm	3	Cái	2.627.314	88%	6.936.109	
21.20	Cái trống model	1	Cái	255.076.730	88%	224.467.522	HĐ 0000010

	CM840-20						
21.21	Cái sàn model CM840-20	3	Cái	2.841.484	88%	7.501.519	
21.22	Ống lọc model DIA 15	400	Cái	19.325	88%	6.802.470	
21.23	Ống lọc model DIA 10	400	Cái	17.391	88%	6.121.491	
21.24	Băng tải lưới	5	Cuộn	15.728.000	88%	69.203.200	HĐ 0000445
21.25	Trục trước của băng tải lò hơi	1	Cái	3.402.726	88%	2.994.399	TK 29458
21.26	Bánh xe chuyền của băng tải lò hơi	3	Cái	1.169.035	88%	3.086.251	
21.27	Chốt của băng tải lò hơi	180	Cái	94.984	88%	15.045.477	
21.28	Móc xích giữa các băng tải lò hơi	600	Cái	34.445	88%	18.186.839	
21.29	Vòng đệm của băng tải lò hơi	2000	Cái	209	88%	367.411	
21.30	Chốt định vị băng tải lò hơi	2000	Cái	418	88%	734.821	
21.31	Móc xích bên của băng tải lò hơi	8000	Cái	20.876	88%	146.964.365	
21.32	Gối đỡ ổ bi của băng tải lò hơi	2	Cái	2.922.587	88%	5.143.753	
22	Máy xúc hiệu TCM	1	Chiếc	265.000.000	65%	172.250.000	HĐ 0000003
23	Xe nâng hiệu Mitsubishi	1	Chiếc	110.000.000	65%	71.500.000	HĐ 0082012
24	Băng tải cao su (300mm x 15,000mm)	2	Tấm	5.500.000	85%	9.350.000	HĐ 0001049
25	Băng tải cao su (600mm x 12,000mm)	1	Tấm	9.000.000	85%	7.650.000	
26	Băng tải cao su (600mm x 11,000mm)	1	Tấm	8.800.000	85%	7.480.000	HĐ 0001082
27	Quạt hút 110 Kw	1	Cái	125.000.000	82%	102.500.000	HĐ 0018038
28	Băng tải cao su (1000mm x 11,400mm)	1	Tấm	13.100.000	85%	11.135.000	HĐ 0001405
29	Băng tải cao su (1000mm x 21,400mm)	1	Tấm	23.200.000	85%	19.720.000	

30	Băng tải cao su (800mm x 29,400mm)	1	Tấm	35.200.000	85%	29.920.000	HĐ 0001590
31	Máy đo độ ẩm bằng phương pháp cân sấy ẩm	1	Cái	43.636.364	96%	41.890.909	HĐ 0000143
32	Băng tải SU-2102	1	Bộ	66.346.000	92%	61.038.320	HĐ 0002368
33	Băng tải (650mm x 15,600mm)	1	Tấm	19.570.000	92%	18.004.400	HĐ 0002543
34	Máy li tâm tách nước	4	Bộ	1.218.315.000	96%	4.678.329.600	TK 64
35	Máy rây bột inox	3	Cái	400.000.000	93%	1.116.000.000	HĐ 0015281
36	Bồn phản ứng	5	Bồn	1.640.000.000	92%	7.544.000.000	HĐ 0000183
37	Đầu đốt gas	1	Cái	67.500.000	70%	47.250.000	HĐ 0084184
38	Bộ tháp sấy	1	Bộ	6.000.000.000	92%	5.520.000.000	HĐ 0000200
39	Motor giảm tốc GH40-3700-105	4	Cái	11.875.000	93%	44.175.000	HĐ 0001280
40	Cụm si lô làm nóng 1	1	Cụm	1.200.000.000	96%	1.152.000.000	HĐ 0000009
41	Bàn thí nghiệm trung tâm	1	Bộ	110.200.000	96%	105.792.000	HĐ 0000017
42	Tủ cấy vi sinh	1	Cái	43.700.000	96%	41.952.000	
43	Buồng thổi bụi	1	Bộ	94.000.000	96%	90.240.000	HĐ 0000584
44	Dây chuyền sản xuất bột sắn	1	Dây chuyền	34.803.969.675	65%	22.622.580.289	Tk 51, Tk 52, Tk 53, Tk 59, Tk 61, Tk 67, Tk 66, Tk 70, Tk 85, Tk 47, Tk 86, Tk 87, Tk 13,Tk 14, Tk 12, Tk 33, Tk 09, Tk 33, Tk 1612, Tk 07, Tk 19, Tk32, Tk 08, Tk 258
45	Trạm điện 2000 KVA	1	Trạm	1.750.538.542	96%	1.680.517.000	HĐ 0040288
46	Cụm si lô làm nóng 2	1	Cụm	1.200.000.000	96%	1.152.000.000	HĐ 0000010
47	Cụm si lô làm nóng 3	1	Cụm	800.000.000	96%	768.000.000	HĐ 0000011
48	Cụm si lô làm nguội 1	1	Cụm	1.000.000.000	98%	980.000.000	HĐ 0000014

49	Chiller giải nhiệt nước	1	Bộ	242.624.896	96%	232.919.900	HĐ 0000004
50	Tháp giải nhiệt	1	Bộ	24.961.622	96%	23.963.157	
51	Cụm si lô làm nguội 2	1	Cụm	1.200.000.000	98%	1.176.000.000	HĐ 0000017
52	Cân xe tải 120 tấn	1	Bộ	496.000.000	98%	486.080.000	HĐ 0003667
53	Bồn phản ứng	3	Cái	2.500.000.000	98%	7.350.000.000	HĐ 0000327
54	Máy ly tâm tách sữa	8	Cái	450.000.000	98%	3.528.000.000	
55	Máy xay mì lát	1	Bộ	5.800.000.000	98%	5.684.000.000	HĐ 0000326
56	Máy tiện	1	Cái	800.000.000	96%	768.000.000	HĐ 0000225
57	Máy chiết ly tinh bột	5	Bộ	900.000.000	98%	4.410.000.000	HĐ 0000226
58	Máy lọc xoáy và bơm (hệ 7 cấp)	1	Bộ	2.400.000.000	98%	2.352.000.000	HĐ 0000227
59	Máy lọc xoáy và bơm (hệ 3 cấp)	1	Bộ	900.000.000	98%	882.000.000	HĐ 0000228
60	Máy nghiền mịn	1	Cái	1.600.000.000	98%	1.568.000.000	HĐKT số 12/TN-TA/13
61	Máy băm	1	Cái	600.000.000	98%	588.000.000	HĐKT số 12/TN-TA/13
62	Bộ hồ rửa 1 và 2	2	Cái	600.000.000	98%	1.176.000.000	HĐKT số 12/TN-TA/13
63	Sàng rây lụa	1	Bộ	350.000.000	98%	343.000.000	HĐKT số 12/TN-TA/13
64	Phễu củ	1	Bộ	250.000.000	98%	245.000.000	HĐKT số 12/TN-TA/13
65	Băng tải chuyền củ	1	Bộ	350.000.000	98%	343.000.000	HĐKT số 12/TN-TA/13
66	Bộ tháp sấy bã	1	Bộ	1.500.000.000	100%	1.500.000.000	HĐKT số 16/2013/TN-TA
67	Ba lăng di chuyển bao Jumbo	2	Cái	200.000.000	98%	392.000.000	HĐKT số 16/2013/TN-TA
68	Si lô phòng đóng bao 25kg	2	Bộ	600.000.000	98%	1.176.000.000	HĐKT số 16/2013/TN-TA
69	Băng tải bột tách nước	1	Bộ	550.000.000	85%	467.500.000	HĐKT số 07/TN-TA/11
70	Si lô thu hồi sau hệ thống làm nguội	1	Bộ	300.000.000	85%	255.000.000	HĐKT số 07/TN-TA/11
	Tổng Cộng					92.716.595.739	

Giá trị tài sản khi thế chấp: 92.716.595.739 đồng.

Tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (tài sản số 3): Chủ sở hữu tài sản thế chấp cũng là bên thế chấp: Ông Phạm Văn Dũng, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 7605/99 do UBND TP.HCM cấp ngày 29/06/1999; đăng ký thay đổi chủ sở hữu ngày 10/3/2000 cho ông Phạm Văn Dũng kèm theo Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 07/3/2000 của Cơ quan thuế; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0309/NHNT ngày 06/09/2012 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 039350, quyển số: 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/09/2012; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/09/2012 và được chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 07/9/2012 vào số đăng ký thế chấp: quyển số 10, số đăng ký 2012-0912-VP, số thứ tự ghi sổ 12 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 3 TP.HCM; Hợp đồng thế chấp bổ sung số 01-0309/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 036268, quyển số: 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/10/2013. Giá trị tài sản khi thế chấp: 29.032.000.000 đồng.

Tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Căn hộ số 2.22 Chung cư Lô A - Cư xá Gò Dầu 2, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh) (tài sản số 4): Chủ sở hữu tài sản thế chấp cũng là bên thế chấp: Ông Đặng Thái, bà Hồ Thị Xuân; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 900/ĐCNĐ do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/03/2003; kèm theo Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 21/05/2003 của Cơ quan thuế.; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2263/NHNT ngày 30/07/2012 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 030669, quyển số: 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/07/2012; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/07/2012 và được chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 31/07/2012 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh; Hợp đồng thế chấp bổ sung số 01-2263/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 036271, quyển số: 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/10/2013. Giá trị tài sản khi thế chấp: 700.000.000 đồng.

Tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 55/10 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh (tài sản số 5): Chủ sở hữu tài sản thế chấp cũng là bên thế chấp: Ông Nguyễn Duy Hùng và bà Nguyễn Thị Hoa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB272485, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00204 do UBND quận Tân Phú cấp ngày 18/01/2005; kèm theo Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 25/02/2005 của Cơ quan thuế. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0304/NHNT ngày 21/08/2012 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 036006, quyển số: 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/08/2012; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/08/2012 và được chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 22/08/2012 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất

quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh; Hợp đồng thế chấp bổ sung số 01-0304/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 036269, quyển số: 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/10/2013. Giá trị tài sản khi thế chấp: 1.396.800.000 đồng.

Tài sản là: Xe ôtô 07 chỗ hiệu Kia Sorento (tài sản số 6): Chủ sở hữu tài sản thế chấp cũng là bên thế chấp: Công ty TNHH MTV Thành Vũ Tây Ninh (nay là Công ty cổ phần Thành Vũ Tây Ninh); Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 001968 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 22/03/2012 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 0338/NHNT ngày 03/09/2013; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/09/2013 và được Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1148590312 hiệu lực ngày 04/09/2013 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung số 02-338/HĐTCSĐBS ngày 08/09/2014 và số 01-338/HĐTCSĐBS ngày 04/10/2013. Giá trị tài sản khi thế chấp: 749.000.000 đồng.

Về việc xử lý tài sản bảo đảm trong quá trình thụ lý của Tòa án:

+ Đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 55/10 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh (nhà số 55/10 Tân Quý - tài sản số 5): Căn cứ đề nghị của ông Hùng và bà Hoa là chủ tài sản bảo đảm là nhà đất tại số 55/10 Tân Quý, VCB HCM đã xét duyệt, chấp thuận cho ông Hùng và bà Hoa nộp tiền để trả nợ gốc thay cho Công ty Thành Vũ để được giải chấp tài sản. Ngày 31/10/2018, ông Hùng và bà Hoa đã nộp đủ số tiền 3.176.000.000 đồng cho VCB HCM để trả nợ gốc thay cho Công ty Thành Vũ và VCB HCM đã giải chấp tài sản cho ông Hùng và bà Hoa cùng ngày.

+ Đối với tài sản gắn liền với đất là Nhà, xưởng (tài sản số 1) và Máy móc, thiết bị (tài sản số 2) và xe Ô tô 07 chỗ hiệu Kia Sorento (tài sản số 6): Để tránh giảm sút về giá trị của tài sản bảo đảm theo thời gian, các bên đã làm việc, thỏa thuận tại Tòa án Quận 1 đề nghị các bên xử lý tài sản bảo đảm của Công ty Thành Vũ Tây Ninh. Áp dụng theo Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các Tổ chức tín dụng VCB đã phối hợp với chủ tài sản bảo đảm là Công ty Thành Vũ Tây Ninh và người liên quan là Công ty Thành Vũ để thỏa thuận đưa tài sản bảo đảm là công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị và xe ôtô Kia Sorento biển số 70A-015.22 nêu trên để bán đấu giá để thu hồi nợ.

Ngày 22/11/2018, VCB HCM, Công ty Thành Vũ Tây Ninh và Công ty Thành Vũ đã ký Văn bản thỏa thuận xử lý tài sản theo phương thức bán đấu giá (Văn bản thỏa thuận), các bên thống nhất xử lý, bán đấu giá các tài sản bảo đảm nêu trên của Công ty Thành Vũ Tây Ninh để thu hồi nợ theo tỷ lệ dư nợ của hai Công ty tại thời điểm thu nợ. Ngày 21/12/2018, VCB, Công ty Thành Vũ Tây Ninh và Công ty Đấu giá hợp danh Bến Thành ký Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá số 83/2018/HĐDVĐG/BTA.HCM để đưa các tài sản trên đem ra bán đấu giá. Kết quả bán đấu giá:

+ Đối với Tài sản số 1, số 2: Giá khởi điểm là 76.142.448.727 đồng. Công ty Đấu giá hợp danh Bến Thành đã tổ chức bán đấu giá thành công tài sản này với giá trúng đấu giá là 71.661.973.028 đồng, người mua trúng đấu giá là Công ty Cổ phần Tapiotek (Giấy chứng nhận doanh nghiệp số: 3901277274 do Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/01/2019, địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, người đại diện pháp luật là ông Vũ Trung Chính). Do người tham gia trúng đấu giá lần trước đó từ bỏ nên số tiền đặt cọc 7.584.766.365 đồng đã được VCB HCM gộp vào số tiền đấu giá thành (71.661.973.028 đồng), như vậy tổng số tiền thu vào sẽ là: 71.661.973.028 đồng + 7.584.766.365 đồng = 79.246.739.393 đồng. Sau khi người trúng đấu giá chuyển đủ số tiền thanh toán tiền mua tài sản và trừ chi phí nêu trên, VCB đã hạch toán thu nợ gốc: Thu nợ gốc Công ty Thành Vũ Tây Ninh số tiền: 46.095.591.248 đồng; Thu nợ gốc Công ty Thành Vũ số tiền: 18.090.930.572 đồng. Sau khi trừ chi phí xử lý tài sản bảo đảm, VCB HCM đang tạm giữ số tiền 20% là 14.332.394.606 đồng trên giá bán đấu giá thành để nộp thuế chuyển nhượng bất động sản (nếu có) và tiến hành các thủ tục chuyển nhượng tài sản cho người mua trúng đấu giá.

+ Đối với Tài sản số 6: Ngày 26/06/2019, Công ty Đấu giá hợp danh Bến Thành đã tổ chức bán đấu giá thành công với giá trúng đấu giá là 365.000.000 đồng. Người mua trúng đấu giá là ông Nguyễn Hoàng (hộ khẩu thường trú: số 63/26 đường số 11, tổ 3, KP9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh). Sau khi người trúng đấu giá chuyển đủ số tiền trúng đấu giá và trừ các chi phí xử lý tài sản bảo đảm, VCB HCM đã tiến hành bàn giao tài sản và bàn giao giấy tờ tài sản cho người trúng đấu giá và hạch toán thu nợ: Thu nợ gốc Công ty Thành Vũ Tây Ninh số tiền: 242.803.053 đồng; Thu nợ gốc Công ty Thành Vũ số tiền: 95.508.011 đồng.

Vì một số tài sản bảo đảm cho Công ty Thành Vũ đã được bán đấu giá để thu hồi nợ, do đó VCB rút một phần yêu cầu phát mại đối với các tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty Thành Vũ không trả nợ cho VCB như sau:

Rút yêu cầu về việc phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 55/10 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh (tài sản số 5) của ông Hùng và bà Hoa.

Rút yêu cầu về việc phát mại tài sản bảo đảm là xe Ôtô Kia Sorento, biển số 70A-015.22 (tài sản số 6) của Công ty Thành Vũ Tây Ninh;

Rút yêu cầu về việc phát mại tài sản bảo đảm là: Tài sản gắn liền với đất là Nhà, xưởng (tài sản số 1) và Máy móc, thiết bị (tài sản số 2).

Nay, VCB yêu cầu:

Buộc Công ty Cổ phần Thành Vũ phải trả nợ ngay cho VCB toàn bộ: Số tiền tạm tính đến hết ngày 29/11/2019 là 60.502.543.646 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 43.358.860.791 đồng; nợ lãi trong hạn là 11.865.334.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 5.278.348.455 đồng; Tiền lãi vẫn tiếp tục được tính, phát sinh kể từ ngày 30/11/2019 theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn trả hết nợ gốc cho VCB.

Trường hợp Công ty Cổ phần Thành Vũ không trả nợ ngay hoặc trả nợ không đầy đủ ngay cho VCB số tiền nợ vay nêu trên thì VCB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp (các tài sản bảo đảm), bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại căn hộ số 2.22 - Cư xá Gò Dầu 2.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm nêu trên không trả hết nợ thì VCB có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xử lý, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn để thu hồi nợ cho VCB.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Thành Vũ có ông Hồ Công Cang (Hồ Hạ) là đại diện theo pháp luật, sau là bà Nguyễn Thị Mừng đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Bị đơn xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, các tài sản thế chấp, số tiền vay, số tiền còn nợ, sự liên quan giữa VCB, Công ty Thành Vũ và Công ty Thành Vũ Tây Ninh là đúng. Do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán được các khoản nợ trên cho Ngân hàng nên bị đơn đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán các khoản nợ trên trong thời hạn 08 năm, bắt đầu từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2025 thì trả dứt nợ.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị đơn và nguyên đơn đã thỏa thuận thuê Công ty bán đấu giá Bến Thành để bán đấu giá một số tài sản thế chấp cho nguyên đơn gồm: Các công trình nhà, xưởng, thiết bị, máy móc, xe Ô tô hiệu Sorento, biển số: 70A-015.22. Kết quả bán đấu giá như lời trình bày của đại diện nguyên đơn. Ngoài ra, ông Nguyễn Duy Hùng và bà Nguyễn Thị Hoa là chủ sở hữu tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 55/10 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh đã nộp đủ số tiền 3.176.000.000 đồng cho VCB HCM để trả nợ gốc thay cho Công ty Thành Vũ và nguyên đơn đã giải chấp tài sản cho ông Hùng, bà Hoa. Hiện nay bị đơn đang nỗ lực tìm kiếm nguồn tiền để trả nợ. Nay, bị đơn yêu cầu nguyên đơn căn cứ vào giá trị các tài sản đã bán để cấn trừ vào khoản nợ của bị đơn. Trường hợp còn dư nợ, bị đơn chấp nhận để cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm khác để trả nợ cho nguyên đơn theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn nêu trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Dũng đồng thời là đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của bà Cao Thùy Tuyết Minh, chị Phạm Hồng Sông Hương, chị Phạm Hồng Minh Châu trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ông đã dùng tài sản là căn nhà 94 Nguyễn Thị Minh Khai để bảo lãnh cho khoản vay tín dụng của Công ty Thành Vũ Tây Ninh tại VCB HCM theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0309/NHNT ngày 06/09/2012 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 039350, quyển số: 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/09/2012. Đăng ký giao dịch

bảo đảm ngày 06/09/2012 và được chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 07/9/2012 vào sổ đăng ký thế chấp: Quyển số 10, số đăng ký 2012-0912-VP, số thứ tự ghi sổ 12 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 3, TP. Hồ Chí Minh và Hợp đồng thế chấp bổ sung số 01-0309/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013 được Công chứng tại Phòng Công chứng Sài Gòn, số công chứng: 036268, quyển số: 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/10/2013.

Ông và các đương sự do ông đại diện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại số 94 Nguyễn Thị Minh Khai theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu đất ở hồ sơ gốc số 7605/99 ngày 29/06/1999 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp, chuyển sở hữu ngày 10/03/2000 của ông Phạm Văn Dũng vì những lý do: Ngày 06/9/2012, Hợp đồng thế chấp tài sản số 0309/NHNT thì chỉ có ông ký vào hợp đồng mà không có chữ ký của vợ ông lúc đó là bà Minh là vi phạm pháp luật. Ông khẳng định căn nhà 94 Nguyễn Thị Minh Khai vào thời điểm ký hợp đồng chế chấp và hợp đồng thế chấp bổ sung nêu trên là tài sản của ông và bà Minh, Luật hôn nhân và gia đình quy định: Vợ, chồng có thể ủy quyền cho nhau xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch mà theo quy định của luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan phải có sự đồng ý của hai vợ chồng. Trong trường hợp này, bà Minh không ủy quyền cho ông hay một cá nhân, cơ quan, tổ chức nào khác để thực hiện việc ký kết hợp đồng thế chấp nhằm bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Thành Vũ Tây Ninh và Công ty Thành Vũ. Do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng thế chấp tài sản số 0309/NHNT ngày 06/9/2012 và Hợp đồng bổ sung số 01-0309/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013 là vô hiệu và yêu cầu Công ty Thành Vũ Tây Ninh và Công ty Thành Vũ phải trả ngay khoản tiền nợ cho VCB và Ngân hàng hoàn trả lại tài sản ông đã bảo lãnh cho hai Công ty là căn nhà nêu trên. Trường hợp Công ty Thành Vũ Tây Ninh và Công ty Thành Vũ không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ theo đúng thời hạn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và ông không có thắc mắc, khiếu nại gì.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa đồng thời là đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của ông Nguyễn Duy Hùng trình bày trong quá trình tố tụng:

Bà Hoa xác nhận quan hệ hợp đồng tín dụng giữa các bên như ý kiến của đại diện nguyên đơn, bị đơn và đề nghị Ngân hàng đồng ý cho ông bà trả số tiền nợ gốc thay cho Công ty Cổ phần Thành Vũ là 3.176.000.000 đồng và nguyên đơn tiến hành thủ tục giải chấp tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại số 55/10 Tân Quý thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông bà. Nếu bà và ông Hùng chưa thanh toán được cho Ngân hàng khoản tiền nợ gốc nêu trên thì bà và ông Hùng đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì. Ngày 31/10/2018, ông Hùng và bà Hoa đã nộp đủ số tiền 3.176.000.000 đồng cho VCB HCM để trả nợ gốc thay cho Công ty Thành Vũ và VCB HCM đã giải chấp tài sản cho ông Hùng và bà Hoa cùng ngày. Bà Hoa, ông Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Đặng Thái và bà Hồ Thị Xuân có ông Hồ Hạ (Hồ Công Cang) là đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền, sau trực tiếp tham gia tố tụng trình bày trong quá trình tố tụng:

Trước đây ông và bà Xuân ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Cang, ông bà đã có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên do ông Cang bệnh, nay ông trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa, bà Xuân do bận công việc nên không có mặt. Ông Thái, bà Xuân xác nhận đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2263/NHNT ngày 30/07/2012 để thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu là căn hộ số 2.22 Cư xá Gò Dầu 2 thuộc sở hữu của vợ chồng ông bà để đảm bảo khoản vay cho Công ty Thành Vũ và Công ty Thành Vũ Tây Ninh như lời trình bày của đại diện nguyên đơn, bị đơn. Hiện nay, ông bà đang sinh sống cùng con gái là Đặng Thị Hồng Phượng tại căn hộ, không cho ai thuê, ở nhờ. Ông bà đề nghị được trả nợ thay cho bị đơn khi có tiền. Trường hợp Công ty Thành Vũ và Công ty Thành Vũ Tây Ninh không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ theo đúng thời hạn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và ông không có thắc mắc, khiếu nại gì.

4. Chị Đặng Thị Hồng Phượng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Phượng thông qua cha ruột của bà Phượng là ông Đặng Thái, ông Thái cam kết chuyển tận tay cho bà Phượng các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, bà Phượng đã không đến Tòa tham gia tố tụng cũng như không có bất cứ một văn bản nào trình bày ý kiến, yêu cầu nào của mình về ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn và các đương sự khác.

5. Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh có ông Hồ Hạ (Hồ Công Cang) đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền, sau do ông Nguyễn Đăng Hải - đại diện theo pháp luật trình bày trong quá trình tố tụng:

Ông Hải trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa và yêu cầu hủy Giấy ủy quyền số 01/2018/QU-TVTN ngày 12/9/2018 đối với ông Hồ Hạ (Hồ Công Cang) do ông Cang (Hồ Hạ) bệnh không có mặt: Công ty xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, các tài sản thế chấp, các khoản nợ mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là đúng. Hiện nay tình hình kinh tế của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nên đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán được các khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Công ty Thành Vũ Tây Ninh đã bàn giao cho Ngân hàng 03 tài sản thế chấp là công trình nhà xưởng xây dựng trên đất, máy móc thiết bị của nhà máy sản xuất tinh bột sắn tại Tổ 7, khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và xe ô tô 07 chỗ hiệu Kia Sorento, biển số 70A-01522 để bán đấu giá trả nợ cho Ngân hàng và đã bán đấu giá thành công như nguyên đơn đã trình bày, Ngân hàng đã thu tiền và xuất hóa đơn. Do đó, đề nghị Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện tương ứng và yêu cầu phát mãi đối với các tài sản này. Đối với yêu cầu độc lập của ông Dũng, ông không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 280/2019/KDTM-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 quyết định:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty cổ phần Thành Vũ không trả hết nợ là: Tài sản gắn liền với đất là Công trình nhà xưởng, hệ thống thiết bị, máy móc chế biến tinh bột sắn, tọa lạc tại: Thửa đất số: 01; Tờ bản đồ số: 06; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BM189115, số vào sổ cấp GCN: CT00560 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/05/2013 và theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BM189116, số vào sổ cấp GCN: CT00561 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/05/2013; Chủ sở hữu tài sản thế chấp: Công ty TNHH MTV Thành Vũ Tây Ninh (nay đổi thành là Công ty cổ phần Thành Vũ Tây Ninh), 01 xe Ô tô hiệu Kia Sorento, biển kiểm soát: 70A-015.22 trước đây thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Thành Vũ Tây Ninh và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB272485, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00204 do UBND quận Tân Phú cấp ngày 18/01/2005 cho ông Nguyễn Duy Hùng và bà Nguyễn Thị Hoa.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty cổ phần Thành Vũ trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam các khoản nợ gồm tạm tính đến hết ngày 29/11/2019: Nợ gốc là 43.358.860.791 đồng; nợ lãi trong hạn là 11.865.334.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 5.278.348.455 đồng, tổng cộng là: 60.502.543.646 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0246/KH/13NH ngày 04/10/2013, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 01/HĐTDSĐBS ngày 06/11/2014, Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02/CV-0246/KH/13NH ngày 06/11/2014, Hợp đồng cho vay sửa đổi bổ sung số 01/HĐCVSĐBS ngày 21/01/2016 và số 02/HĐCVSĐBS ngày 05/09/2016 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02/CV-0246/KH/13NH ngày 06/11/2014. Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 30/11/2019 theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng sửa đổi bổ sung, các hợp đồng cho vay theo hạn mức nêu trên cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần Thành Vũ không trả nợ, không trả nợ đủ thì Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số: 7605/99 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 29/06/1999 cho bà Nguyễn Ngọc Mai; đăng ký thay đổi chủ sở hữu ngày 10/3/2000 cho ông Phạm Văn Dũng và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là: Căn hộ số 2.22 Chung cư Lô A - Cư xá Gò Dầu 2, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 900/ĐCNĐ do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/03/2003 cho ông Đặng Thái và bà Hồ Thị Xuân.

Ông Phạm Văn Dũng, ông Nguyễn Duy Hùng, bà Nguyễn Thị Hoa, ông Đặng Thái, bà Hồ Thị Xuân, Công ty cổ phần Thành Vũ Tây Ninh có quyền yêu cầu Công ty cổ phần Thành Vũ hoàn trả giá trị bảo lãnh đã thi hành cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần Thành Vũ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty cổ phần Thành Vũ thi hành các khoản nợ nêu trên mà không cần phát mãi các tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có trách nhiệm hoàn trả các bản chính giấy tờ liên quan đến các tài sản thế chấp, tiến hành các thủ tục giải chấp tài sản cho các chủ tài sản bảo lãnh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi phát mãi các tài sản thế chấp mà không đủ để thi hành án thì Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với các tài sản khác (nếu có) thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Thành Vũ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 10/12/2019, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án về việc bổ sung phần Quyết định của bản án tại trang 27 như sau: "Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Dũng, bà Cao Thùy Tuyết Minh, chị Phạm Hồng Sông Hương, chị Phạm Hồng Minh Châu yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0309/NHNT ngày 06/9/2012 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số 01-0309/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013 là vô hiệu".

- Ngày 10/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Dũng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Hội đồng xét xử không ghi nhận hết các tình tiết trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vi phạm tố tụng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dũng. Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

- Ngày 11/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Cao Thùy Tuyết Minh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cũng với nội dung như đơn kháng cáo của ông Dũng.

- Ngày 12/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Thái kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Dũng là người kháng cáo đồng thời là đại diện ủy quyền của bà Minh cũng là người kháng cáo trình bày: Cấp sơ thẩm đã không xem xét hợp đồng thế chấp căn nhà số 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có một mình ông ký, trong khi tại thời điểm ký ông và bà Minh là vợ chồng thì giao dịch phải có 2 vợ chồng ký tên mới có giá trị pháp lý. Khi ông

ký hợp đồng ông cũng không được đọc nội dung nên không biết mình đã ký và thỏa thuận gì trong hợp đồng. Hợp đồng chỉ một mình ông ký nên giao dịch vô hiệu. Ông Dũng còn cho rằng yêu cầu này của ông đã đóng tiền tạm ứng án phí và được thụ lý yêu cầu độc lập trong vụ án. Nhưng quá trình tố tụng cấp sơ thẩm đã không giải quyết yêu cầu của ông, không hòa giải, không xem xét yêu cầu này của ông tại phiên tòa. Thẩm phán chủ tọa ban hành quyết định bổ sung bản án không thông qua Hội đồng xét xử, không thể hiện nội dung bổ sung trong biên bản nghị án. Vì vậy, ông Dũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm.

Ông Thái trình bày, ông xác nhận ông có ký hợp đồng thế chấp nhưng ông chỉ bảo lãnh cho khoản nợ của Công ty Thành Vũ trong phạm vi 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng. Ông không chịu trách nhiệm đối với khoản nợ phát sinh ngoài 700.000.000 đồng và nợ của Công ty Thành Vũ Tây Ninh. Việc ký kết các hợp đồng thế chấp với ngân hàng ông không đọc nên không biết nội dung ghi gì.

Ông Cần đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trình bày: Tài sản 94 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của ông Dũng. Thời điểm tạo lập căn nhà trước khi ông Dũng kết hôn. Ông Dũng cũng xác định đây là tài sản riêng của ông. Đồng thời bản án ly hôn cũng giải quyết xác định căn nhà này là tài sản riêng của ông Dũng. Ông Dũng và ông Thái đều có ghi dòng chữ "*Tôi đã đọc và đồng ý"* vào cuối trang hợp đồng trước khi ký tên nên việc ông Dũng và ông Thái cho rằng không đọc không biết nội dung hợp đồng thế chấp là không đúng. Các hợp đồng thế chấp được lập hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của ông Dũng, bà Minh và ông Thái.

Bà Mừng đại diện Công ty Thành Vũ trình bày: Bà xác định tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp, Công ty Thành Vũ có thông báo trước cho ông Dũng, ông Thái là những người dùng tài sản bảo đảm cho khoản vay của công ty biết rõ nội dung hợp đồng. Tuy nhiên, công ty cũng đã cố gắng thanh toán khoản vay với ngân hàng. Bà đồng ý với ý kiến của ông Dũng và ông Thái.

Ông Hải đại diện Công ty Thành Vũ Tây Ninh trình bày: Ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Do cấp sơ thẩm không nghị án đối với yêu cầu độc lập của ông Dũng và không giải quyết yêu cầu này dù đương sự đã thực hiện nghĩa vụ tạm nộp án phí và được thụ lý tại cấp sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, hủy bản án kinh doanh thương mại số 280/2019/KDTM-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 29 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân Quận 1 đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 280/2019/KDTM-ST, ông Dũng, bà Minh, ông Thái có mặt tại phiên tòa. Ngày 10/12/2019, ông Dũng kháng cáo; ngày 11/12/2019 bà Minh kháng cáo và ngày 12/12/2019 ông Thái kháng cáo. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì kháng cáo của ông Dũng, bà Minh và ông Thái trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty cổ phần Thành Vũ. Tại Mục III Biên bản làm việc ngày 07/3/2018 giữa VCB HCM và Công ty Thành Vũ hai bên đã thỏa thuận lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi các bên đã tiến hành ký kết, thực hiện hợp đồng, nơi có trụ sở của VCB HCM. Trong các hợp đồng tín dụng kể trên, các bên đã ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng tín dụng tại trụ sở của VCB HCM, VCB HCM có trụ sở tại Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b, g khoản 1 Điều 40, Điều 184 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 1 có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm do có kháng cáo.

[3] Về nội dung:

Xét các yêu cầu kháng cáo của đương sự:

Ông Dũng kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm đã không xem xét yêu cầu độc lập của ông và Hội đồng xét xử vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Ngày 25/10/2018, ông Dũng có đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp 0309/NHNT ngày 06/9/2012 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số 01-0309/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013. Đơn yêu cầu độc lập của ông Dũng đã được Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý theo thông báo thụ lý ngày 26/10/2018. Ông Dũng trình bày cấp sơ thẩm thụ lý nhưng không xem xét yêu cầu này của ông trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện ngày 06/11/2019, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong đó có công khai đơn yêu cầu độc lập nêu trên của ông Dũng. Tại các phiên hòa giải cũng ghi nhận nội dung hòa giải về yêu cầu độc lập này. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Dũng cũng được trình bày về yêu cầu độc lập, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dũng cũng đã trình bày ý kiến tại phiên tòa đối với yêu cầu độc lập của ông

Dũng được thể hiện tại biên bản phiên tòa cũng như nội dung phần nhận định của bản án sơ thẩm. Tại bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét yêu cầu này của ông Dũng và ghi nhận tại phần nhận định của bản án. Tuy nhiên, tại biên bản nghị án và phần quyết định trong bản án cùng ngày 29/11/2019, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã không quyết định đối với yêu cầu độc lập của ông Dũng. Ngày 10/12/2019, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 6003/2019/QĐ-SCBSBA về việc bổ sung đoạn "*Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Dũng, bà Cao Thùy Tuyết Minh, chị Phạm Hồng Sông Hương, chị Phạm Hồng Minh Châu yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0309/NHNT ngày 06/9/2012 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số 01-0309/HĐTCSĐBS ngày 09/10/2013 là vô hiệu*". Căn cứ khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ được sửa chữa, bổ sung bản án đối với lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai. Việc sửa chữa, bổ sung bản án với nội dung nêu trên của cấp sơ thẩm không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Từ những nhận định ở trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, kháng cáo của ông Dũng cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do hủy án về thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét phần nội dung vụ án.

[5] Do hủy án sơ thẩm nên những người kháng cáo là ông Dũng, bà Minh và ông Thái không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 38; điểm b Khoản 1 Điều 39, điểm b, g Khoản 1 Điều 40, Khoản 3 Điều 148, Khoản 4 Điều 264, Khoản 1 Điều 273, Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Dũng:

1. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 280/2019/KDTM-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 1 giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn Dũng, bà Cao Thùy Tuyết Minh, ông Đặng Thái không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Dũng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số

AA/2019/0005562 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1. Hoàn trả cho bà Minh số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0005573 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1. Hoàn trả cho ông Thái số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0005546 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Như Mai